

THIẾT CHẾ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN VÙNG BIỂN NAM BỘ

Tóm tắt: Nghiên cứu này tiếp cận thiết chế tín ngưỡng vùng biển Nam Bộ từ tên gọi (lăng thờ cá Ông, miếu Bà Thủy Long, miếu Bà Chúa Xứ, miếu Bà Thiên Hậu, đình/miếu thờ Thành Hoàng), phạm vi phân bố, kiến trúc, đối tượng thờ tự, sự biến đổi của không gian thờ tự, sự giao lưu văn hóa của cơ sở thờ tự... Góp phần nhận diện các dạng thức tín ngưỡng dân gian phổ biến ở một vùng sinh thái đặc thù trong quá trình hình và phát triển nơi vùng đất mới cũng như làm rõ nét hơn những đặc điểm tín ngưỡng của Nam Bộ.

Từ khóa: Văn hóa biển; Nam Bộ; thiết chế; tín ngưỡng dân gian.

Dẫn nhập

Bờ biển Nam Bộ dài 974 km với chín tỉnh thành giáp biển (Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang. Khu vực này có ba huyện đảo: Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Kiên Hải, Phú Quốc (Kiên Giang) với 195 hòn đảo, diện tích 693 km², chia làm năm cụm đảo: Côn Đảo, Hòn Khoai, Kiên Hải, Kiên Lương - Hà Tiên, Phú Quốc. Riêng tỉnh Kiên Giang có 105 đảo, trong đó có 43 đảo có người ở và năm quần đảo, lớn nhất là quần đảo Phú Quốc với diện tích 573 km² [Phan Thị Yến Tuyết, 2014: 20, 31, 38, 39].

Cư dân ven biển Nam Bộ chủ yếu là người Việt, người Khmer và người Hoa. Người Việt tiếp thu nghề biển từ Nam Trung Bộ mang vào (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định). Người Khmer có một số nhỏ ở các xã ven biển thuộc huyện Vĩnh Châu (Sóc Trăng), Bạc Liêu, Kiên Giang. Người Hoa Triều Châu, Quảng Đông cư ngụ ở các vùng ven biển Bến Tre, Sóc Trăng, Bạc Liêu. Người Hoa Hải Nam có mặt ở các

* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 28/8/2023; Ngày biên tập: 3/10/2023; Duyệt đăng: 8/11/2023.

xã Bình An, Bình Trị (huyện Kiên Lương), xã Hàm Ninh (huyện Phú Quốc, Kiên Giang). Những cộng đồng người Hoa này mang theo nghề câu kiều, đẩy song cầu... từ miền Nam Trung Quốc sang [Phan Thị Yến Tuyết, 2014: 56-57].

Nam Bộ hiện nay có nhiều cộng đồng ngư dân phát triển đánh bắt xa bờ tiêu biểu như: xã Phước Tỉnh (huyện Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu), thị trấn Cần Thạnh (huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh), thị trấn Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang), xã Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre), xã An Thủy (huyện Ba Tri, Bến Tre), thị trấn Định An (huyện Trà Cú, Trà Vinh), thị trấn Trần Đề (huyện Trần Đề, Sóc Trăng), thị trấn Gành Hào (huyện Đông Hải, Bạc Liêu), thị trấn Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, Cà Mau), thị trấn Cái Đôi Vàm (huyện Phú Tân, Cà Mau), thành phố Rạch Giá (Kiên Giang),... [Dương Hoàng Lộc, 2018: 40].

Nghiên cứu tín ngưỡng dân gian, đặc biệt là tín ngưỡng dân gian biển Việt Nam là chủ đề thu hút sự chú ý của các nhà nghiên cứu. Ở khu vực Nam Bộ trước nay đã có một số nghiên cứu đáng chú ý, như: *Cộng đồng ngư dân Việt ở Nam Bộ* (Trần Hồng Liên chủ biên, 2004), *Lễ hội dân gian của ngư dân Bà Rịa - Vũng Tàu* (Đinh Văn Hạnh, Phan An, 2004), *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh* (Trần Dũng, Đặng Tấn Đức, 2012), *Đời sống xã hội - kinh tế - văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ* (Phan Thị Yến Tuyết, 2014), *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Nam Bộ* (Nguyễn Thanh Lợi, 2015), *Tín ngưỡng dân gian Phú Quốc* (Nguyễn Bình Phương Thảo, Nguyễn Thanh Lợi, 2016), *Tôn giáo, tín ngưỡng dân gian cư dân ven biển Bạc Liêu* (Trương Thu Trang, 2017), *Tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển đồng bằng sông Cửu Long: Nghiên cứu trường hợp xã An Thủy và thị trấn Sông Đốc* (Dương Hoàng Lộc, 2018),...

Các nghiên cứu này chủ yếu đề cập đến đặc điểm tín ngưỡng dân gian ở một số vùng biển của Nam Bộ. Trong đó, công trình của Phan Thị Yến Tuyết đề cập đến tín ngưỡng dân gian vùng biển Nam Bộ ở phạm vi toàn vùng, nhưng chỉ mới trình bày một số đối tượng thờ tự chính ở vùng biển này (Cá Ông, Thiên Y Ana, Bà Chúa Xứ, Bà Cậu, Bà Chúa Hòn, Đại Càn, Thủy Long, Bà Chúa Thượng, Lê Thị Hồng Thủy,

Quan Âm, Thiên Hậu...) và chưa đi sâu vào đặc điểm tín ngưỡng ở các địa bàn cụ thể. Cho đến nay chưa có một chuyên khảo nào chuyên sâu về thiết chế tín ngưỡng dân gian vùng biển Nam Bộ. Vì vậy, chuyên khảo này trình bày, phân tích, lý giải các dạng thức tín ngưỡng biển thông qua các đối tượng thờ tự, thực hành tín ngưỡng, cơ sở thờ tự để thấy sự đa sắc màu của tín ngưỡng biển ở Nam Bộ, cũng như sự giao thoa, tiếp biến văn hóa giữa các vùng miền, tộc người và biến đổi của nó. Tuy nhiên, do giới hạn của bài viết, tác giả trình bày một số dạng cơ sở thờ tự chính yếu ở vùng biển Nam Bộ, như: lăng cá Ông, miếu Bà Thủy Long, miếu Bà Chúa Xứ, miếu Bà Thiên Hậu, đình thờ Thành hoàng, miếu Quan Âm với phạm vi phân bố ở nhiều tỉnh thành.

Trong nghiên cứu này chúng tôi áp dụng cách tiếp cận Dân tộc học, Văn hóa học, Sử học để tìm ra những đặc điểm của đối tượng nghiên cứu, và nhận diện sự biến đổi của nó. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng là điền dã, quan sát, phân tích, tổng hợp, đánh giá tài liệu, thống kê số liệu.

1. Các dạng thức tín ngưỡng biển Nam Bộ

1.1. Lăng thờ cá Ông

Cư dân ven biển ở Nam Bộ đều có lăng miếu thờ cúng thủy thần, tiêu biểu nhất là cá Ông với thần hiệu: *Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần*, vị thần quan trọng nhất ở biển cả. Đối tượng thờ tự trong các lăng Ông ở Bà Rịa - Vũng Tàu ngoài thần Nam Hải còn có Quan Thánh, Bà Ngũ Hành, Thủy Long, Tiên Sư¹, Bà Sáu (Thần Rùa), Tổ Nhạc, Thiên Y Chúa Ngọc, Chúa Xứ Nương Nương, Chúa Ngung, Chúa Thai Sanh, Phật Bà Quan Âm...

Sự tích hợp cao trong thần điện của tập tục thờ cúng cá Ông cho thấy sự giao thoa giữa văn hóa Hoa và văn hóa Chăm trong tín ngưỡng dân gian của người Việt ở vùng đất này, kể cả việc tiếp thu những yếu tố của Phật giáo. Đặc biệt, ở Nam Bộ có hiện tượng nhập *Đại Càn Thánh Nương Vương* và *Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần* thành một vị Thần Biển (thần sóng biển Po Riyak - hỗn hợp văn hóa Chăm và Việt). Bài vị thường ghi: *Đại Càn Quốc Gia Nam Hải Đại Tướng Quân Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần* [Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường, 1999: 69].

Tín ngưỡng thờ cúng cá Ông gắn với một loại hình cơ sở thờ tự mà cư dân ven biển thường gọi là *lăng*, *dinh*, *vạn*, *miếu*, *đền*... tùy theo cách gọi ở các vùng miền như *lăng Ông Nam Hải*, *vạn lăng Ông*, *miếu thờ cá Ông*, *miếu thờ Nam Hải Đại Tướng Quân*... Khu vực Đông Nam Bộ thường gọi là *lăng*, chỉ trừ *dinh* Ông Phước Hải (huyện Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu). Tên gọi chung là *lăng Ông Nam Hải* hay gọi tắt hơn là *lăng Ông*. Kiến trúc của lăng Ông mang dáng dấp một ngôi đình, vừa mang chức năng tín ngưỡng, vừa mang chức năng thể tục. Lăng thường được xây gần bờ biển, hướng đông. Phần trước là võ ca, dùng làm sân khấu để hát tuồng, hát bả trạo. Gian giữa là chính điện thờ cốt cá Ông, đặt bài vị thờ Ông Nam Hải cùng nghi trượng, ngũ sự, lổ bộ. Hai bên bàn thờ là bàn thờ Tiền hiền và Hậu hiền. Trước sân có bình phong chạm trổ Long, Ly, Quy, Phụng.

Về mật độ phân bố, các lăng Ông ở Đông Nam Bộ có số lượng ít hơn so với các tỉnh Nam Trung Bộ nhưng lại nhiều hơn ở Tây Nam Bộ.

Bà Rịa - Vũng Tàu có sáu lăng cá Ông, Thành phố Hồ Chí Minh có ba lăng, Long An có ba lăng, Tiền Giang có tám lăng, Bến Tre có 10 lăng, Vĩnh Long có hai lăng, Trà Vinh có tám lăng, Sóc Trăng có sáu lăng, Cần Thơ có hai lăng, Bạc Liêu có bốn lăng, Cà Mau có bảy lăng. Kiên Giang có nhiều lăng miếu thờ cá Ông nhất ở Nam Bộ với 14 lăng miếu, gồm cả huyện đảo Kiên Hải, thành phố Phú Quốc [Nguyễn Thanh Lợi, 2008: 39-40; Tư liệu điền dã 2016, 2022, 2023].

Bà Rịa - Vũng Tàu có các lăng Ông: Thắng Tam, Bến Diệp (thành phố Vũng Tàu), Hồ Tràm, Bình Châu: có hai lăng (huyện Xuyên Mộc), Phước Tỉnh, ngã ba Chợ Bến, Long Hải (huyện Long Điền), Phước Hải (huyện Đất Đỏ), Long Hương (thành phố Bà Rịa, sông Dinh).

Thành phố Hồ Chí Minh, trên địa bàn huyện Cần Giờ có lăng Ông Thủy tướng Cần Thạnh (thị trấn Cần Thạnh) và lăng Ông ở xã đảo Thạnh An (ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An). Miếu Rạch Lở là trường hợp duy nhất trong các cơ sở tín ngưỡng thờ cá Ông ở Việt Nam do một gia đình người dân ở địa phương phát hiện xác cá Ông và đứng ra lập miếu.



*Miếu Cá Ông Rạch Lở (thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ)
(Ảnh Nguyễn Thanh Lợi, 2022)*

Một số cơ sở thờ tự trong huyện Cần Giờ có liên quan đến tín ngưỡng thờ cá Ông thường có sự phối tự. Đình Tam Thôn Hiệp (ấp An Phước, xã Tam Thôn Hiệp) thờ Thành Hoàng, Nam Hải Tướng Quân và Quan Công. Các đình An Thới Đông (ấp An Hòa, xã An Thới Đông), đình Bình Khánh (xã Bình Khánh), đình Cần Thạnh (ấp Miếu Bà, xã Cần Thạnh), đình Thạnh An (ấp Thanh Bình, xã Thạnh An) đều thờ Thành Hoàng và Nam Hải Tướng Quân. Miếu Bông Thần (xã Thạnh An) thờ Quan Công và Nam Hải Tướng Quân. Miếu Bà (ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa) thờ Ngũ Hành Nương Nương và Nam Hải Tướng Quân. Chỉ có lăng Ông Thủy Tướng (ấp Hùng Thạnh, thị trấn Cần Thạnh) và lăng Ông Thạnh Hòa (ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh An) thờ riêng Nam Hải Tướng Quân [Nhiều tác giả, 2001: 267-268, 275, 294-295]. Đình Bình Tây (quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) cũng có thờ Ông Nam Hải [Tư liệu điền dã, 2020].

Các lăng miếu thờ cá Ông ở Tây Nam Bộ về số lượng không thua kém ở Đông Nam Bộ. Tỉnh không giáp biển như Long An cũng có

lăng miếu thờ cá Ông: Giang Nam đàn (khu phố 6, thị trấn Cần Đức), Phước Đông (ấp 6, xã Phước Đông, huyện Cần Đức, sông Cần Giuộc)², đình Thanh Vĩnh Đông (xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành).

Tiền Giang có các lăng Tân Phước (xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông, sông Vàm Cỏ), Vàm Láng (thị trấn Vàm Láng), Tân Phú, Cầu Muống, Cây Bàng, Đền Đỏ (xã Tân Thành), Giồng Lanh (xã Tăng Hòa), Bến Chùa (ấp Nghĩa Chí, xã Phước Trung)³ của huyện Gò Công Đông; Pháo Đài (xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông), Xóm Lưới, đình Điều Hòa (phường 2, thành phố Mỹ Tho) [Tư liệu điền dã, 2021-2023].

Bến Tre có các lăng An Thủy, Bảo Thạnh, Tân Thủy (huyện Ba Tri), Thới Thuận, Thừa Đức, Bình Thắng, Vang Quới Tây (huyện Bình Đại, cách biển 40km); Thạnh Phong, ấp An Ninh (xã An Thuận, cách biển 20km) [Trần Đăng Khoa, 2012: 109], Thạnh Hải (huyện Thạnh Phú). Lăng Ông Cồn Bưng (xã Thạnh Hải) nằm giữa sông Cỏ Chiên và Hàm Luông, bờ biển dài 7km, hai cá Voi lụy.



*Lăng Ông Bình Thắng (xã Bình Thắng huyện Bình Đại, Bến Tre)
(Ảnh Nguyễn Thanh Lợi, 2022)*

Đình Tân Thạch (xã Tân Thạch, huyện Châu Thành), nhìn ra sông Mỹ Tho, gần cầu Rạch Miễu, nằm khá xa biển nhưng hiện nay cũng thờ bài vị *Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Tôn Thần* và một bộ xương cá Ông (cá heo) đặt trong miếu thờ Sơn Quân ở trước đình. Đây vốn là giang trạm Tân Thạch Tân Định ấp, An Hò thôn, lập năm 1818 dưới thời Gia Long. Tại đình vẫn còn lưu giữ tám hoành *Nam Hải Miếu Vũ*,

hai sắc phong cho Đại Càn thời Thiệu Trị (1845), và một sắc thời Tự Đức (1850)⁴. Có thể, đó là dấu vết của một đền thờ cá Ông thời Nguyễn còn sót lại, vì tín ngưỡng thờ Ông Nam Hải còn ảnh hưởng đến dân chài lưới trong sông như một số trường hợp ở các tỉnh khác, như: Long An, Cần Thơ, Vĩnh Long.

Đình Điều Hòa⁵ (101 Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang) cũng có bàn thờ “Nam Hải” do dời từ miếu thờ Nam Hải ven sông Tiền vào, hàng năm vẫn giữ lệ cúng vào 23/5 âm lịch hàng năm.

Vĩnh Long không giáp biển nhưng vẫn có lăng thờ cá Ông ở Phong Thoái (thị trấn Vũng Liêm) và xã Thanh Bình của huyện Vũng Liêm [Nguyễn Xuân Hồng, 2014: 69-70].

Trà Vinh có hơn 10 lăng Ông ở các xã Long Hòa (ấp Xẻo Ranch, ấp Hai Thủ, huyện Châu Thành), Trường Long Hòa (cúng biển 11/5, 21/7), Dân Thành, Đông Hải, Long Vĩnh (tx. Duyên Hải), Duyên Hải (ấp Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Lạc, huyện Hòa Bình), Định An (huyện Trà Cú). Phường 5 (thành phố Trà Vinh), cách biển hơn 50km có lăng Ông với bộ cốt nhỏ, do một người dân làm nghề đánh bắt thủy hải sản hồi chiến tranh tản cư mang về [Trần Dũng, Đặng Tấn Đức, 2012: 66], nhưng nay không còn cốt cá Ông ở ngôi miếu thờ Quan Công và Chúa Xứ [Tư liệu điền dã, ngày 01/7/2023].

Sóc Trăng có các lăng: xã Trung Bình (huyện Long Phú), xã Vĩnh Châu, xã Lạc Hòa, ấp Mỹ Thanh, xã Vĩnh Hải (tx. Vĩnh Châu) [Nguyễn Xuân Hồng, 2014: 70], ấp Càng (thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề).

Cả bốn đơn vị hành chính cấp thành phố/huyện ở Bạc Liêu đều có lăng/miếu thờ cá Ông: Phước Hải cổ miếu (ấp Chòm Xoài, xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, 1904, do các gia đình người Hoa thay phiên nhau trông nom) [Trương Thu Trang, 2016: 50], cống Cái Cùn (huyện Đông Hải), miếu cá Ông (ấp 14, huyện Hòa Bình, Nghinh Ông ngày 8-10/1 âm lịch), lăng Ông Nam Hải ở khu vực 2 (thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải) lập gần 100 năm [Trần Thuận, 2012: 40].

Phước Hải cổ miếu (còn gọi là “*miếu Cá Ông*”) ở thành phố Bạc Liêu là trường hợp điển hình cho sự giao lưu văn hóa Hoa – Việt trong tín ngưỡng này, trường hợp duy nhất ở Nam Bộ. Người Hoa vốn

không thờ cá Ông, nhưng ở đây lại có một ngôi miếu lớn (thực ra là lăng Ông), để thờ cúng vị thần của người Việt, Quan Công và sau này là Quan Âm. Trong sân còn có miếu Ông Tà, chịu ảnh hưởng từ văn hóa Khmer. Điều đó chứng tỏ sự dung hợp về văn hóa khi người Hoa đến tụ cư nơi đây, sống đan xen với các tộc người khác ở dải đất ven biển này. Điều thú vị hơn nữa là miếu lập năm Giáp Thìn (1904), có lẽ do trận bão ấy mà cá Ông dạt vào. Đầu xương cá Ông to được đặt trong tủ kiếng ở miếu, có cả xương cá đao. Dòng chữ 甲辰年吉月吉日建立 (*Giáp Thìn niên cát nguyệt cát nhật kiến lập* - lập ngày tốt, tháng tốt năm 1904) ở cổng miếu cho biết thông tin về sự kiện này. Và chính điều đó đã tăng thêm tính thiêng cho ngôi miếu [Tư liệu điền dã, 9/3/2023].

Cà Mau có các lăng Ông: thị trấn Sông Đốc (1927), xã Khánh Bình Tây (Hòn Đá Bạc, 1995), xã Khánh Hải (huyện Trần Văn Thời), xã Viên An, xã Phú Tân (huyện Ngọc Hiển), xã Khánh Hội (huyện U Minh), vàm Rạch Chèo (xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, 1923) [Dương Hoàng Lộc, 2018: 76; Nguyễn Văn Quỳnh, 2020: 189].

Xã Tân Ân (huyện Ngọc Hiển) mặc dù không có miếu thờ nhưng vẫn tổ chức lễ Cầu ngư và hát bả trạo với sự tham dự của một số ngư dân đến từ các tỉnh từ Quảng Nam đến Bình Thuận tham gia đánh bắt ở địa bàn.

Kiên Giang là địa bàn có 15 lăng/miếu thờ cá Ông, nhiều nhất Nam Bộ: Đại Kim Dự (thành phố Hà Tiên); Dương Đông, Dương Tơ, Đường Bào, Dương Xanh, khốe Tàu Rũ, mũi Đất Đỏ... (thành phố Phú Quốc); Hà Tiên, Tắc Cậu (xã Minh Hòa, huyện Châu Thành); mũi Gành (xã Tây Yên, huyện An Biên); hòn Sơn Rái (xã Lại Sơn), hòn Tre (xã Hòn Tre), hòn Mấu (xã Nam Du), dinh Nam Hải Ngư Thần (ấp Cù Tron, xã An Sơn) của huyện Kiên Hải; bến Trống (phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá)...

Niên đại các lăng cá Ông ở Tây Nam Bộ nhìn chung được xây dựng muộn hơn các lăng cá Ông ở Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ, chủ yếu trong thế kỷ XX, rất ít lăng ở thế kỷ XIX, vì đây là vùng đất mới. Cụ thể là: Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, Cà Mau, 1925)⁶,

Khánh Bình Tây (huyện Trần Văn Thời, Cà Mau, tháng 6/1995), Rạch Chèo (huyện Phú Tân, Cà Mau, 1923), Khánh Hội (huyện U Minh, Cà Mau, bị sập vào tháng 7/1999) [Phạm Văn Tú, 2007: 49-50], đình lăng Ông (nay là đền thờ Nguyễn Trung Trực, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang, trước 1840), Thới Long (quận Ô Môn, Cần Thơ, 1873), Phước Thới (quận Ô Môn, Cần Thơ, trước 1877), Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang, 1870)⁷ [Trần Hoàng Diệu, Nguyễn Anh Tuấn (chủ biên), 2005: 777]. Một tài liệu khác cũng cho rằng lăng Ông ở đây được lập vào khoảng thế kỷ XIX, bị Pháp đốt cháy vào đầu thế kỷ XX, tháng 6/1920 được xây dựng lại [Trần Hồng Liên (chủ biên), 2004: 245, 248], Hiệp Thành (thành phố Bạc Liêu, 1904), An Thủy (huyện Ba Tri, Bến Tre, trùng tu 1942), Bình Thắng (huyện Bình Đại, Bến Tre, 1951), Thạnh Hải (huyện Thạnh Phú, Bến Tre, 2005), hòn Sơn Rái (xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, Kiên Giang, xây dựng khoảng đầu thế kỷ XX, xây lại năm 1994), hòn Tre (xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, Kiên Giang, 2006) [Nguyễn Thanh Lợi, 2008: 40].

1.2. Miếu Bà Thủy Long

Thủy Long Thần Nữ hay còn gọi *Bà Thủy Long* là vị nữ thần được thờ ở khắp các địa phương đồng bằng Nam Bộ, đặc biệt là vùng sông nước Cà Mau. Hình thức thờ chủ yếu tại các miếu thờ cộng đồng. Có miếu nằm trong khu vực của đình, có miếu được lập riêng biệt với gian chính diện thờ Thủy Long Thần Nữ.

Miếu Thủy Tề Chúa Xứ (phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu) thờ bà Chúa Xứ và bà Thủy Tề (tượng nhỏ hơn). Bạc Liêu và một số nơi ở Nam Bộ quan niệm Bà Thủy Tề cũng là Bà Thủy Long [như lăng Ông Thủy tướng Cần Thạnh (huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh) có bàn thờ Thủy Tề Công Chúa; lăng Ông Kinh Cùng (xã Trung Bình, huyện Long Phú, Sóc Trăng) thờ Bà Thủy Tề, thể hiện sự giao lưu tín ngưỡng Hoa - Việt ở vùng đất này [Tư liệu điền dã, 9/3/2023].



*Miếu Thủy Tề Chúa Xứ (phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu)
(Ảnh Nguyễn Thanh Lợi, 2023)*

Trên địa bàn tỉnh Cà Mau có đến hàng chục miếu thờ Thủy Long Thần Nữ với nhiều quy mô khác nhau. Có loại miếu nhỏ như miếu Thổ Công (thờ Thổ Địa) cao khoảng 80 cm, diện tích chỉ khoảng 1 m² với bài vị đặt dưới đất. Có loại miếu trung bình với diện tích khoảng 10 m², trang trí hoành phi, câu đối, bàn thờ. Có loại miếu thờ với không gian rộng hàng chục mét vuông, có cổng chào, sân miếu, được bày trí như một đình thần, có Tả ban, Hữu ban, Tiền hiên, Hậu hiên, Tiên Sư, Thành Hoàng bốn cảnh, Cô Hồn, Chúa Sơn Lâm... tiêu biểu như miếu thờ ở ấp Thanh Tùng, xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi [Nguyễn Văn Quynh, 2020: 180].

Các huyện ven biển của tỉnh Cà Mau có các miếu Bà Thủy Long: trong khuôn viên lăng Ông Sông Đốc (thị trấn Sông Đốc), bài vị Thủy Long Thần Nữ ở đầm Thị Tường (huyện Trần Văn Thời), miếu Bà Thủy Long (xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi), miếu Thủy Long Thần Nữ (xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn) [Phạm Văn Tú, 2008: 240-241; Tư liệu điền dã, 2006].

1.3. Miếu Bà Chúa Xứ

Các huyện ven biển của Sóc Trăng có mật độ lớn miếu Bà Chúa Xứ, như: huyện Cù Lao Dung có 37 miếu (xã Đại Ân I, xã An Thạnh Nhì... có từ 8-10 miếu), thị xã Vĩnh Châu 14 miếu trên tổng số 141 miếu Bà Chúa Xứ của cả tỉnh [Nhiều tác giả, 2012: 809, 812].

Cụ thể ở huyện Cù Lao Dung có miếu Bà Chúa Xứ ở ấp Đặng Trung Tiến (xã An Thạnh Đông, cúng tế 27/4 âm lịch), ấp Lê Minh Châu có hai miếu (xã An Thạnh Đông, cúng tế 15 - 16/3 âm lịch), ấp Tăng Long (xã An Thạnh Đông, cúng tế 23/3 âm lịch), ấp An Thường (xã An Thạnh 1, cúng tế 16/11 âm lịch), ấp Phước Hòa A (thị trấn Cù Lao Dung, cúng tế 23 - 24/4 âm lịch) [Lâm Nhân - Trần Văn Út, 2015: 499-500].

Huyện Trần Đề có miếu Bà Chúa Xứ ở ấp Thạnh Phú (xã Thạnh Thới Thuận, cúng tế 23/4 âm lịch), ấp Thạnh An 1 (xã Thạnh Thới Thuận, cúng tế 16/02 âm lịch), ấp Thạnh Nhân 1 (xã Thạnh Thới Thuận, cúng tế 09/01 âm lịch), ấp Thạnh An 4 (xã Thạnh Thới Thuận, cúng tế 16/01 âm lịch, có bàn thờ Lục Cung thủy triều - Bà Thủy), ấp Tiên Cường 2 có 2 miếu (xã Thạnh Thới An, cúng tế 15/02 âm lịch), ấp Ngan Rô 1 (thị trấn Trần Đề, cúng tế 15-16/2 âm lịch, cúng tế 15-16/7 âm lịch) [Lâm Nhân - Trần Văn Út, 2015: 702-705].

Theo kết quả kiểm kê đầu năm 2016, tỉnh Cà Mau có hàng chục miếu thờ Bà Chúa Xứ được xây dựng quy mô, trở thành nơi sinh hoạt tín ngưỡng của cộng đồng (tại bốn huyện của tỉnh Cà Mau: Thới Bình, Trần Văn Thời, Cái Nước, Ngọc Hiển, có 50 miếu Thổ Thần, 28 miếu Bà Chúa Xứ, năm miếu Bà Thủy Long, năm miếu Ông Tà, bốn miếu Thành Hoàng, một miếu Ngũ Hành) [Phạm Văn Tú (2008: 53)]. Huyện Trần Văn Thời có 39 miếu Bà Chúa Xứ (hầu như ấp nào cũng có): thị trấn Sông Đốc có hai, thị trấn Trần Văn Thời có ba, xã Khánh Bình có tám, xã Khánh Bình Đông có hai, xã Khánh Hải có một, xã Khánh Hưng có hai, xã Khánh Lộc có bốn, xã Lợi An có chín, xã Phong Điền có sáu, xã Phong Lạc có hai [Bùi Thị Hoa, 2021: 244-247]. Đa số các miếu Bà Chúa Xứ ở Cà Mau lập tương đối sớm, nhiều miếu thờ đã có hàng trăm năm, gắn liền với lịch sử khai phá, dựng làng, lập ấp của cư dân địa phương.

Hệ thống miếu thờ Bà Chúa Xứ ở Cà Mau thường có hai loại, loại miếu thờ của gia đình thường được lập với quy mô nhỏ, trong sân hoặc vườn nhà để các thành viên trong gia đình thờ cúng; loại miếu thờ cộng đồng do dân cư trong xóm góp công góp của xây dựng, ban đầu có thể làm bằng cây lá, khi có điều kiện thì xây dựng bằng bê

tông, quy mô thường đến vài mét vuông, cao và rộng để người có thể đi vào sắp lễ cúng thường xuyên. Bên trong các miếu thờ thường có tượng Bà Chúa Xứ bằng bê tông ở tư thế ngồi, đặt trang nghiêm chính giữa bệ thờ, đầu đội mào trang trí sắc sỡ, mặc áo hoàng bào hoặc áo lụa thêu rồng phụng, trên cổ đeo nhiều chuỗi hạt, hai bên có lồng che, có khi thêm đôi hạc đứng chầu. Trong khuôn viên một số miếu thờ còn có bàn thờ Thông thiên, bệ thờ Thần Nông, Thần Hồ...

Bài vị trong các miếu thờ Bà Chúa Xứ thường được viết bằng chữ Hán với các danh xưng: *Chúa Xứ Nương Nương*, hoặc *Chúa Xứ Thánh Mẫu*, có khi là *Chúa Xứ Bốn Cảnh*. Bà Chúa Xứ vừa là một phúc thần với chức năng phù hộ sức khỏe, tiền tài, danh vọng, công việc... nhưng có lúc lại đóng vai một ác thần trong khi thề thốt, nguyên rủa, trừ ếm lẫn nhau của nhân gian [Nguyễn Văn Quỳnh, 2020: 177-179].

3.4. Miếu Bà Thiên Hậu

Tiểu vùng giồng duyên hải ven biển Đông, từ Bến Tre đến Cà Mau là nơi tập trung đông nhất các cơ sở thờ Thiên Hậu của cộng đồng người Hoa và người Việt, chiếm 2/3 số miếu Thiên Hậu của Tây Nam Bộ. Tỉnh Bến Tre có ba miếu do người Việt xây dựng và quản lý ở huyện Ba Tri (miếu thị trấn Ba Tri và miếu Bà Tiệm Tôm; một miếu ở ấp 2, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại). Trong khuôn viên miếu Quan Đế của người Hoa ở thị trấn Ba Tri cũng phối thờ Thiên Hậu [Trần Đăng Khoa, 2012: 60].

Tỉnh Trà Vinh có miếu Chơn Minh (xã Đôn Xuân, huyện Trà Cú), thị trấn Định An (huyện Trà Cú), Thiên Hậu cung Bình Tân (xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang), thị trấn Cầu Ngang. Miếu Chúa Xứ Thiên Hậu ở ấp Đầu Bờ (xã Hòa Thuận, huyện Cầu Ngang) là miếu duy nhất được người Việt mệnh danh Thiên Hậu là *Mẹ Xứ Sở* (Chúa Xứ). Sóc Trăng có miếu Thiên Hậu ở thị xã Vĩnh Châu, thị trấn Đại Ngãi (huyện Long Phú), xã Ngọc Tố (huyện Trần Đề).

Bạc Liêu có Thiên Hậu cung Quảng Đông (phường 2, thành phố Bạc Liêu), Thiên Hậu cung có hai xã Vĩnh Mỹ A, Vĩnh Mỹ B (huyện Hòa Bình). Miếu Thiên Hậu Gành Hào (huyện Đông Hải) nằm trong quần thể lăng Ông Nam Hải – miếu Thiên Hậu với các kiến trúc lăng

Ông Chánh Soái Đại Càn, miếu Thiên Hậu, điện Ngọc Hoàng, điện Kim Hoàng Mẫu (Diêu Trì Kim Mẫu), miếu Vạn Ban, miếu Thủy Long, miếu Thổ Địa, Quan Âm Phật đài. Cà Mau có miếu Thiên Hậu ở huyện Trần Văn Thời, huyện Phú Tân, huyện Đầm Dơi, huyện Năm Căn. Bà Thiên Hậu còn được phối thờ trong miếu Bà Thủy (thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân) và nhiều nơi khác [Nguyễn Ngọc Thơ, 2017: 91, 92, 94, 96, 99, 101].

Tiểu vùng ven biển Tây, từ vùng U Minh, qua Rạch Giá, Hòn Đất, Hà Tiên, quần đảo Nam Du, Thổ Chu, Phú Quốc (Kiên Giang) là vùng đất có mặt các nhóm người Hoa: Triều Châu, Quảng Đông, Phúc Kiến. Khu vực này có miếu Thiên Hậu cung ở thành phố Rạch Giá (phường Rạch Sỏi), huyện Vĩnh Thuận, thành phố Hà Tiên [Nguyễn Ngọc Thơ, 2017: 104].

Các huyện ven biển tỉnh Trà Vinh có các *miếu* hoặc *chùa Bà* ở khóm Minh Thuận A; miếu Bình Tân (Thiên Hậu) ấp Bình Tân, xã Hiệp Hòa (huyện Cầu Ngang); ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận và ấp Vĩnh Bảo, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành; ấp Nhứt, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè; ấp Nguyệt Lãng B, xã Bình Phú, huyện Càng Long; khóm Định Thuận, thị trấn Cầu Quan; khóm Minh Thuận A, thị trấn Cầu Ngang; ấp Cá Lóc, xã Định An, huyện Trà Cú; khóm 5, thị trấn Trà Cú⁸.

3.5. Đình, miếu thờ Thành hoàng

Các đình ở khu vực vùng biển Đông Nam Bộ thường thờ những nhân vật cụ thể, có công trạng với dân làng những ngày đầu khai hoang, lập ấp. Đình Thắng Nhất (thành phố Vũng Tàu) thờ ông Phạm Văn Đình; đình Thắng Nhì (thành phố Vũng Tàu) thờ ông Lê Văn Lộc; đình Thắng Tam (thành phố Vũng Tàu) thờ ông Ngô Văn Huyền; đình Bình Khánh (huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh) thờ ông Trần Văn Đạo... Đình Phước Hải (huyện Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu), đình Cần Thạnh (huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh) thờ Thành Hoàng Bốn Cảnh [Đình Văn Hạnh (chủ biên), 2019: 121-123].

Ở huyện Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu có đình Thành hoàng Đại Vương, đền Võ Tánh (nay là dinh Nam Hải), đình Chùa Mỏ, đều ở xã Phước Tỉnh, có từ những năm đầu thế kỷ XIX [Trần Hồng Liên (chủ biên), 2004: 26]; đình thần Long Hải (thị trấn Long Hải), liên quan

đến các vị tướng của Nguyễn Ánh thời Tây Sơn (Võ Tánh, Nguyễn Huỳnh Đức).

Đình Lý Nhơn thờ vị tướng không đầu Dương Văn Hạnh, được dân phong là Thành hoàng, một bộ tướng của Trương Định, hy sinh năm 1863, ngôi mộ trong khuôn viên đình [Tư liệu điền dã, 03/9/2022].

Đặc biệt, đình Long Thạnh (huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh) dù thờ Thành hoàng Bồn Cảnh ở gian giữa chính điện, nhưng ngày lễ lớn nhất trong năm ở đình là ngày cúng Ông Thủy Tướng (Cá Ông) vào 12/3 âm lịch, có đi nghinh trên biển và ngày còn lại là cúng Thần Nông vào 16-17/12 [Tư liệu điền dã, 03/9/2022]. Điều này cho thấy tín ngưỡng biển đã lấn át tín ngưỡng nông nghiệp ngay chính trong ngôi đình ở xứ biển nay.

Ở thị trấn Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang), các miếu thờ Thần hoàng (theo cách gọi của địa phương) đều thờ Thần hoàng Bồn Cảnh: khu phố Lăng (ba miếu), khu phố Chợ (hai miếu), ấp Đồi Ma 1 (một miếu), đều xây mới vào khoảng từ năm 2000 trở lại đây. Các dịp cúng ở các miếu này gồm: lễ cúng miếu đầu năm (Tống ôn, Tống phong đầu năm, cúng vào rằm tháng giêng, tháng bảy, tháng mười âm lịch [Trần Hồng Liên (chủ biên), 2004: 239, 240]. Tính chất đa dạng sinh thái ở địa phương ven biển gồm giồng đất cao, bãi bồi và sông, rạch, biển cùng đan xen với nhau [Dương Hoàng Lộc, 2018: 170], nhưng tín ngưỡng ngư nghiệp vẫn mạnh hơn tín ngưỡng nông nghiệp ở một trung tâm đánh bắt lớn nhất của tỉnh.



Miếu Thành Hoàng (đường Chùa, khu phố Lăng 1, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang (Ảnh Nguyễn Thanh Lợi, 2023)

Điều này còn được thể hiện rõ ở trường hợp xã Tân Thành (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang), bốn ấp (Tân Phước, Cầu Muống, Cây Bàng, Đền Đỏ) ven biển có bốn lăng cá Ông, dù nghề làm rẫy ở đây khá phát triển, nhưng sắc thái tín ngưỡng biển vẫn nổi trội nơi đây.

Miếu Thần hoàng ở tổ 17 (khu phố Lãng) thờ thêm vị thần “Ông Chúa Râu Vàng” nên còn gọi là miếu Ông Chúa Râu Vàng, người dân không rõ lai lịch [Trần Hồng Liên (chủ biên), 2004: 239].

Theo khảo sát của tôi, thị trấn Vàm Láng (huyện Gò Công Đông, Tiền Giang) hiện có bốn miếu Thần hoàng: hẻm Đường Chùa, đường Đáy Chạy (khu phố Lãng 1), hẻm 1 (khu phố Chợ 1), hẻm 4 (khu phố Chợ 2). Riêng miếu Ông (miếu Ông Ba Thần Râu, miếu Ông Ba xóm Rừng, khu phố Lãng 2) chưa rõ có phải là miếu Thành hoàng như trong cuốn sách Trần Hồng Liên đã đề cập, vì người dân địa phương cũng không xác định đối tượng thờ tự trong miếu là ai. Miếu có bài vị Chính Soái Đại Càn, Huỳnh Tu Chủ Tướng (ông Râu Vàng), còn có một bài vị gỗ xưa ghi “Thủy Long”, bên dưới có tranh kính Cậu Tài, Cậu Quý [Tư liệu điền dã, ngày 29/4/2023]. Ấp Láng (xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang) cũng có miếu Thần hoàng (Tài liệu do Ủy ban Nhân dân xã Tân Thành cung cấp).

Bạc Liêu có năm miếu Thành hoàng [Trần Thuận, 2012: 35], Cà Mau là những địa phương nhiều miếu Thành hoàng ở Nam Bộ, đặc biệt khu vực ven biển. Đây là những vùng đất mới khai phá, còn hoang vắng, dân cư thưa thớt, thiết chế hành chính chưa được thành lập, mới chỉ có khu dân cư với ít nhà, sau này phát triển thành xóm, chưa có điều kiện thành lập đình (cho đến nay thị trấn Vàm Láng vẫn không có đình, chỉ có đình Kiểng Phước thuộc làng Kiểng Phước mà Vàm Láng tách ra từ đó). Số lượng nhiều miếu Thành hoàng ở thị trấn Vàm Láng là minh chứng rõ nét cho nhận định này.

Miếu Thần Thành hoàng ở phường Nhà Mát (thành phố Bạc Liêu) nằm chung khuôn viên với 水齊主處古廟 (*Thủy Tế Chúa Xứ cổ miếu*), miếu Thần hoàng trong lăng Ông Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, Cà Mau) cho ta hình dung cụ thể hơn về sự “cộng sinh” của

những ngôi miếu ở vùng đất mới trong buổi đầu khai phá. Cà Mau cũng có vài trường hợp như vậy [Tư liệu điền dã, ngày 9/3/2023].

Huyện ven biển Ba Tri (một thị trấn, 22 xã) của Bến Tre có đến 27 ngôi đình trên tổng số 207 ngôi đình trong tỉnh, chủ yếu thờ Thành hoàng [Bùi Thành Dương (chủ biên), 2022: 30]. Điều này chứng tỏ, tín ngưỡng nông nghiệp vẫn tồn tại mạnh mẽ ở khu vực ven biển.

Cà Mau có 26 ngôi đình với chín sắc phong của chín ngôi đình (trong đó có một di tích cấp quốc gia, hai di tích cấp tỉnh), đều vào năm Tự Đức thứ năm (năm 1852); Có bốn miếu Thành hoàng chủ yếu là miếu thờ nữ thần giữ vai trò như “một ngôi đình làng” bởi các miếu thờ cộng đồng ở Cà Mau được xây dựng ở ngã ba sông, cửa ngõ để đi vào các xóm ấp [Dương Minh Vĩnh, 2020: 399-401]. Đây cũng là vùng đất cuối cùng của Tổ quốc, việc khai phá muộn nhất, lại chịu sự tàn phá khốc liệt thời kháng chiến chống Mỹ và sử dụng sai chức năng sau năm 1975 (sân kho hợp tác xã), mua bán đất của đình, nên diện mạo đình làng thuộc loại yếu kém nhất nước.

Các huyện ven biển của Trà Vinh có hai đình Nguyễn Trung Trực ở ấp Chợ, (xã An Quảng Hữu), ấp Chợ (xã Lưu Nghiệp Anh) của huyện Trà Cú [Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh, năm 2021].

Hai địa phương giáp biển của Sóc Trăng là huyện Cù Lao Dung có một đình thờ Nguyễn Trung Trực; thị xã Vĩnh Châu có tám đình thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh và Nguyễn Trung Trực [Tỉnh ủy- Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, 2012: 811-812]. Đình Nguyễn Trung Trực ở ấp Đền Thờ (xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung) tổ chức cúng linh thần Nguyễn Trung Trực vào 12h trưa ngày 19/3 âm lịch, lễ vật là đầu heo, gà, vịt... đến 18h chiều là kết thúc [Lâm Nhân, Trần Văn Út (đồng cb), 2014: 484]. Đình Nguyễn Trung Trực còn gọi là đình Rạch Dông ở ấp Phước Hòa B (thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung), từ năm 2012 đến nay có ba lễ cúng trong năm: ngày 19/4 âm lịch Kỳ yên là lễ lớn nhất (chiều 18/4 âm lịch cúng một con heo quay cho thần Nguyễn Trung Trực), ngày 28/8 cúng cho ông Nguyễn Trung Trực, ngày 16/12 Hạ điền [Lâm Nhân, Trần Văn Út (đồng cb), 2014: 498]. Một tài liệu khác cho biết ở Sóc Trăng có các đình thờ Nguyễn Trung

Trực tại xã Long Phú, xã An Lạc Thôn (huyện Kế Sách), xã Phú Lộc (huyện Thạnh Trị) [Phạm Tấn Đức, 2022: 143]

Bạc Liêu có các đình thần Nguyễn Trung Trực ở ấp Thành Thương B, xã An Trạch, huyện Giá Rai; thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân; ấp Phước Tân, xã Phước Long, huyện Phước Long; đình Bình An (thờ Nguyễn Trung Trực) ở ấp Láng Dài, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình [Trần Thuận, 2012: 36].

Theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa và Thể thao Kiên Giang (2019), hiện có khoảng 13 ngôi đình thờ Nguyễn Trung Trực như là chính thần ở Kiên Giang, bao gồm: xã Mỹ Hiệp Sơn, xã Mỹ Lâm, xã Sóc Sơn, xã Thổ Sơn, xã Tân Điền, thị trấn Tân Hiệp, xã Tân Hiệp B, thị trấn Hòn Đất (huyện Hòn Đất), xã Gành Dầu (thành phố Phú Quốc) [Phạm Tấn Đức, 2022: 141-142].

Đền thờ Nguyễn Trung Trực ở thành phố Rạch Giá trước năm 1840 vốn là đình Lăng Ông, về sau thành đình Vĩnh Thanh Vân, rồi đền thờ Nguyễn Trung Trực. Khi mới lập đền thờ, để che mắt thực dân Pháp, đền phải mang danh là đền thờ cá Ông với tấm bảng treo “Pagode de la baleine”. Ngôi đình Nguyễn Trung Trực về sau được xây dựng lại và khánh thành vào ngày 24/12/1970. Đình ông Nam Hải ở ấp 2, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải (Kiên Giang) cũng có di ảnh Nguyễn Trung Trực đặt trên xà nhà. Kiên Hải là địa bàn ngày trước Nguyễn Trung Trực từng hoạt động. Điều này cho thấy, tín ngưỡng thờ nhiên thần đã có sự tích hợp từ tín ngưỡng thờ nhân thần [Nguyễn Thanh Lợi, 2015: 39-46].

3.6. Miếu thờ, tượng thờ Quan Âm

Quan Âm Bồ Tát hay Quán Thế Âm vừa là Phật Bà vừa là thần nữ. Từ lúc chuyển sang dạng nữ thần hoàn toàn vào đời Tống thì vị thần đặc biệt bảo trợ đàn bà và ban con cầu tự, tuy dạng nam thần vẫn còn bên cạnh A Di Đà trong các chùa. Trên đường xuống phía Nam, Quan Âm Biển Đông trở thành Quan Âm Nam Hải, Quan Âm của người bình dân. Ngoài hình dạng ôm Hồng Hải Nhi còn được tạc dưới dạng mang bình Tịnh thủy nhúng cành dương cứu nạn, hai bên có Thiện Tài đồng tử và Long Nữ đứng đầu. Đây là vị nữ thần gốc được thờ ở đảo

Thú Sơn, ngoài khơi tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc). Các đền ở đây đều mang danh nghĩa thờ Quan Âm.

Những thương nhân đi biển Trung Quốc và các Minh thần lưu vong đã mang vị thánh mẫu này đến những nơi họ ghé qua hay trú ngụ. Cùng với sự phát triển thương mại bằng đường biển, vị thế các nữ thần biển cũng ngày được nâng cao [Tạ Chí Đại Trường, 2000: 195-197].

Ở Nam Bộ, Quan Âm được xem có họ hàng với các nữ thần, cùng chức năng cứu khổ, cứu nạn, nhất là cứu nạn trên biển. Cho nên Quan Âm được kéo ra khỏi chùa, gắn với các miếu, nhiều khi cũng được cúng đồ mặn như các nữ thần khác hoặc phối tự ở các miếu lẻ.

Quan Âm ở huyện Cần Giờ cũng như ở Nam Bộ đã biến thành một “nữ thần biển”, có tính chất phù hộ cho cư dân biển hơn là một vị bồ tát trong Phật giáo. Quan Âm ít hiện diện ở thần điện tại các cơ sở tín ngưỡng dân gian ở huyện Cần Giờ và cũng chỉ mới gần đây, so với ở Bà Rịa - Vũng Tàu. Điều đó, có phải do sự đối mặt trực tiếp với biển cả ít hơn (15/156km) và ở Cần Giờ, tín ngưỡng dân gian chiếm ưu thế hơn so với tôn giáo?

Lễ hội Quán Thế Âm vía Phật Bà Nam Hải diễn ra từ 22-24/3 âm lịch hàng năm tại khu tưởng niệm Quán Âm Phật đài Mẹ Nam Hải (phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu). Đây là một trong bốn lễ hội của tỉnh Bạc Liêu được Nhà nước công nhận vào năm 2008. Tín ngưỡng này nhằm cầu mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, thu hút hàng vạn khách thập phương trong và ngoài tỉnh [Phạm Lan Oanh (chủ biên), 2021: 173, 174, 176].

Truyền thuyết kể rằng, khu Quán Âm Phật đài trước đây là ngôi miếu nhỏ do người đi biển lập để thờ Công chúa Thủy Tề (Bà Thủy Long, Long Nữ, Thủy Long Thần nữ - vị thần cai quản sông nước). Khi tượng Quán Thế Âm Bồ Tát được lập nên, do phối tự nên dân gian đồng nhất Công chúa Thủy Tề với tượng Quán Thế Âm Bồ Tát và gọi là Phật Bà Quán Âm Nam Hải [Trương Thu Trang, 2019: 78-79].

Quán Âm Nam Hải hòa nhập vào tín ngưỡng dân gian, trở thành Mẫu và nữ thần biển phù hộ cho ngư dân. Nhiều sự tích về hóa thân

của Bồ Tát thành Cá Ông, thần Nam Hải lưu hành ở địa phương. Trong lăng Ông Nam Hải ở Gành Hào, tượng Quán Âm Nam Hải đặt trong thuyền Bát Nhã, mặt hướng ra biển, cũng như có nhiều tượng Quan Âm trong khu lăng Ông này [Trương Thu Trang, 2019: 86-87; Tư liệu điền dã, ngày 9/3/2023].

Nhiều cơ sở tín ngưỡng dân gian ven biển Nam Bộ có tượng thờ Quan Âm ở lăng, miếu, đền, điện... Quan Âm được thờ ở điện Bà, miếu Bà, miếu Bà Ngũ Bang, chùa Tàu Bãi Dâu, đền thờ Chúa Bà, đền thờ Hùng Vương Cửu Mầu (thành phố Vũng Tàu), dinh Cô, miếu Bà Long Hải (huyện Long Điền), dinh Ông Nam Hải (thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ), trong các đình làng... [Phạm Lan Oanh (chủ biên), 2021: 171; Tư liệu điền dã, 2016, ngày 6/7/2022]. Ở huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) thờ trong miếu Ngũ Hành (xã Bình Khánh) [Tư liệu điền dã, ngày 3/9/2022]; miếu Bà Chúa Xứ (xã Tân Phước, thị xã Gò Công, Tiền Giang) [Tư liệu điền dã, ngày 27/1/2023]; lăng Ông Cầu Muống (ấp Cầu Muống) [Tư liệu điền dã, ngày 29/5/2022], lăng Ông Cây Bàng (ấp Cây Bàng) có một ngôi thờ Quan Âm rất lớn nối liền với lăng Ông [Tư liệu điền dã, ngày 28/01/2023], miếu Cô Hòn (ấp Kinh Giữa) của xã Tân Thành; miếu Bà Chúa Xứ - lăng Ông Giồng Lanh (ấp Giồng Kinh, xã Tăng Hòa) huyện Gò Công Đông (Tiền Giang) [Tư liệu điền dã, ngày 29/01/2023]...

Kết luận

Các cơ sở tín ngưỡng dân gian ở vùng biển Nam Bộ khá phong phú với nhiều dạng thức tín ngưỡng của người Kinh và người Hoa, được hình thành khoảng hai thế kỷ trở lại đây; được mở rộng, trùng tu với quy mô ngày càng khang trang. Các cơ sở tín ngưỡng dân gian ở vùng biển Nam Bộ mang trong mình những giá trị lịch sử, văn hóa, là một tiềm năng trong việc phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực.

Tín ngưỡng chủ đạo là các nhiên thần, trong đó nổi bật là các lăng/miếu thờ cá Ông phân bố hầu khắp các tỉnh thành ven biển, kể cả ở hải đảo với 76 lăng/miếu trải dài ở chín tỉnh thành giáp biển và ba tỉnh không giáp biển (Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ).

Yếu tố Hoa ảnh hưởng đến kiến trúc, trang trí của các cơ sở tín ngưỡng của người Kinh như miếu Thủy Tề (Bạc Liêu), lăng Ông Sông Đốc (Cà Mau).

Có sự giao lưu giữa dạng thức tín ngưỡng ngư nghiệp (cá Ông) và tín ngưỡng nông nghiệp (Bà Chúa Xứ) như lễ hội Cúng biển Mỹ Long diễn ra tại miếu Bà Chúa Xứ Mỹ Long (huyện Cầu Ngang, Trà Vinh).

Độc vùng biển Nam Bộ có miếu Bà Thiên Hậu, đình thờ Nguyễn Trung Trực, Quan Âm có nhiều tượng thờ ở lăng, miếu, đền, điện... và việc dựng tượng ở các cơ sở tín ngưỡng này là một nhu cầu có thực trong đời sống tâm linh của cư dân miền biển; hoặc có miếu riêng. Khu tưởng niệm Quán Âm Phật đài Mẹ Nam Hải (phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu) là một trường hợp độc đáo, thể hiện sự “dân gian hóa” các yếu tố của Phật giáo, giao thoa giữa tôn giáo và tín ngưỡng dân gian. Bà không chỉ là vị “thần biển” mà còn là vị thần bảo hộ của cả cộng đồng rộng lớn, khách hành hương tìm thấy ở đó đức từ bi, bác ái trong cuộc sống.

Chính quyền cần quan tâm, tạo điều kiện cho các cơ sở tín ngưỡng dân gian ở vùng biển Nam Bộ phát triển theo hướng đúng đắn, đáp ứng nhu cầu đời sống tâm của cư dân nơi đây (như trường hợp nhà Cúng biển ở biển Ba Động, Trà Vinh)./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Tiên Sư là những người đi biển lâu năm, đã mất hay chẳng may bỏ mình trên biển [Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội – kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Sđd, tr. 358]. Nhưng khi chúng tôi khảo sát ở các lăng, miếu ven biển từ Bà Rịa - Vũng Tàu cho đến Bến Tre thì đều thấy Tiên Sư là người đầu tiên có công khai phá ở các vùng biển ấy. Trao đổi với chúng tôi trong lễ Tổng tàu ở lăng Ông Đền Đỏ, thầy pháp Dứt (ấp Thạnh Lợi, xã Bình Tây, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang) cũng cho biết như vậy (Tư liệu điền dã, ngày 15/2/2023).
- 2 Đã bị di dời về vị trí mới nằm cạnh miếu Bà Ngũ Hành, cách nơi cũ 1km và chỉ còn mộ cá Ông.
- 3 Lăng Ông Nam Hải và miếu Bà Thủy Long chung 1 cơ sở thờ tự.
- 4 Theo Đoàn Vĩnh An (đình Phú Tự, thành phố Bến Tre). Nhân đây tôi xin chân thành cảm ơn.

- 5 Trong các đình Điều Hòa, Phú Long (tx. Cai Lậy, Tiền Giang), *Đại Càn* được đưa vào chính điện, chiếm hẳn ngôi vị của Thành hoàng cho thấy sức ảnh hưởng mạnh mẽ của tín ngưỡng này trong thiết chế đình làng Nam Bộ. Trong đình Điều Hòa, vừa có sắc phong cho *Đại Càn* vừa có sắc phong của *Thành hoàng*, nhưng vì tín ngưỡng của *Đại Càn* mạnh hơn, nên vị thần biển này đã lấn ông thần của đình sang bàn *Tả ban* hoặc *Hữu ban*. Các đình Khánh Hậu (Long An), Tân Hương (huyện Châu Thành, Tiền Giang) chỉ có sắc *Đại Càn* và *Lạng Lạ* (rái cá) mà không có sắc cho *Thành hoàng*. Điều này cũng có thể giải thích bằng yếu tố lịch sử, ông nội của Nguyễn Huỳnh Đức vào khai phá ở vùng này vốn có nguồn gốc từ quan thủy quân dưới thời Nguyễn, gốc ở Quảng Bình.
- 6 Năm 1926 cất tạm miếu thờ bằng cây lá, năm 1927 mới bắt đầu xây lẫm.
- 7 Ngôi miếu thờ cá Ông ở đây đã có từ thời Nguyễn, đến năm 1870 bà Lương Thị Cự (bà Tư Cỏ) lập vạ đánh cá, cho xây dựng ngôi miếu quy mô hơn. Tư liệu điền dã của chúng tôi (1992) còn cho biết lẫm đã được trùng tu vào các năm 1955, 1992.
- 8 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh. Ths. Lâm Quang Vinh (Trường Đại học Trà Vinh) cung cấp. Nhân đây tôi xin chân thành cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hoàng Diệu, Nguyễn Anh Tuấn (chủ biên) (2005), *Địa chí Tiền Giang*, Tập I, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang- Trung tâm UNESCO Thông tin tư liệu lịch sử và văn hóa Việt Nam.
2. Trần Dũng, Đặng Tấn Đức (2012), *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh*, Nxb. Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
3. Phạm Tấn Đức (2022), *Tín ngưỡng thờ Nguyễn Trung Trực ở Tây Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Đinh Văn Hạnh, Phan An (2004), *Lễ hội dân gian của ngư dân Bà Rịa - Vũng Tàu*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Đinh Văn Hạnh (chủ biên) (2019), *Văn hóa biển đảo vùng Đông Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Bùi Thị Hoa (2021), *Tín ngưỡng thờ nữ thần của cư dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau – Từ góc nhìn văn hóa biển* trong *Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật Nam Bộ và Nam Tây Nguyên 2021*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Xuân Hồng (2014), *Lễ hội truyền thống của người Việt ở đồng bằng sông Cửu Long vấn đề bảo tồn và phát huy*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
8. Trần Đức Hùng, Dương Minh Vĩnh (chủ nhiệm) (2013), *Kiểm kê khoa học di sản văn hóa phi vật thể huyện Trần Văn Thời (huyện ven biển), tỉnh Cà Mau*, Đề tài khoa học, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau.

9. Trần Đăng Khoa (2012), *Thờ cúng và kiêng kỵ của ngư dân người Việt ở Tây Nam Bộ*, Luận văn Thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Trần Hồng Liên (chủ biên) (2004), *Cộng đồng ngư dân người Việt ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Dương Hoàng Lộc (2008), *Văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển Bến Tre*, Luận văn thạc sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Dương Hoàng Lộc (2018), *Tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân ven biển đồng bằng sông Cửu Long: Nghiên cứu trường hợp xã An Thủy và thị trấn Sông Đốc*, Luận án Tiến sĩ Dân tộc học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Nguyễn Thanh Lợi (2008), “Tục thờ Cá Ông ở ven biển Tây Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9.
14. Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Huỳnh Minh (1969), *Gò Công xưa và nay*, Cảnh Bàng xuất bản, Sài Gòn.
16. Huỳnh Minh (1970) *Vũng Tàu xưa và nay*, Tác giả xuất bản, Sài Gòn.
17. Lâm Nhân – Trần Văn Út (đồng chủ biên) (2015), *Văn hóa phi vật thể các dân tộc tỉnh Sóc Trăng*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
18. Nhiều tác giả (2001), *Di tích lịch sử văn hóa thành phố Hồ Chí Minh - Một số cơ sở tín ngưỡng dân gian*, Ban Quản lý Di tích lịch sử văn hóa và Danh lam thắng cảnh Thành phố Hồ Chí Minh.
19. Nhiều tác giả (2012), *Địa chí Sóc Trăng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Nhiều tác giả (2020), *Văn nghệ dân gian*, Nxb. Văn hóa Văn nghệ - Hội Văn học Nghệ thuật Cà Mau.
21. Phạm Lan Oanh (chủ biên) (2021), *Văn hóa dân gian biển đảo vùng Nam Bộ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
22. Nguyễn Ngọc Thơ (2017), *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
23. Trần Thuận (2012), *Tín ngưỡng dân gian Bạc Liêu*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu.
24. Tỉnh ủy – Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2012), *Địa chí Sóc Trăng*.
25. Trương Thu Trang (2016), *Đặc trưng và giá trị lễ hội vùng ven biển Bạc Liêu*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Bạc Liêu.
26. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1999), *Đình Nam Bộ xưa & nay*, Nxb. Đồng Nai.
27. Phạm Văn Tú (2008), *Miếu, lăng, cung thờ ở Cà Mau: Tín ngưỡng và giá trị nhân văn*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Hà Nội.

28. Phạm Văn Tú (2011), *Tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu ở Cà Mau*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
29. Phan Thị Yến Tuyết (2014), *Đời sống xã hội – kinh tế văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
30. Tài liệu điền dã của tác giả từ 1990 đến 2023.

Abstract

INSTITUTION OF FOLK RELIGION IN THE SOUTHERN COASTAL REGION

Nguyen Thanh Loi

Central Pedagogical College in Ho Chi Minh City

This study examines the institutions of folk religion in the Southern coastal region such as their names (fish worshipping mausoleum, Ba Thuy Long temple, Ba Chua Xu temple, Ba Thien Hau temple, communal temple for worshipping deity Thanh Hoang), architecture, objects of worship, changes in worship space, cultural exchange of worship facilities. This paper contributes to identifying popular forms of folk beliefs in a specific ecological region during the process of formation and development in the new land as well as making clearer the religious characteristics of the South.

Keywords: Marine culture; folk belief; institutions; coastal, Southern region.